

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 33/2024/HS-PT
Ngày 17-6-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh
Ông Lại Văn Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXPT- HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối các bị cáo:

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Bùi Ngọc H**, sinh năm 2003; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 147 T, tổ dân phố M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông Bùi Như H, sinh năm 1980 và con bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/05/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 04 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn T V**, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết), con Mai Bích V, sinh năm 1971; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh

Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến 30/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Lương Thị N**, sinh năm 2004; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lương Văn H, Sinh năm: 1963; Con bà: Lương Thị T, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: **Lang Thị Th**, sinh năm 2003; Giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Bản P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lang Văn Th, sinh năm 1982; Con bà: Lang Thị H, sinh năm 1980; có chồng là Quang Văn U, sinh năm 1998 (đã ly hôn năm 2022) và có 01 con, sinh năm 2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; non ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà: Hoàng Thị Ph, sinh năm 1954; có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1992; có ba con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

6. Họ và tên: **Mai Văn Ng**, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Thôn Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông Mai Văn Nhân, sinh năm 1963 (đã chết) và con bà: V Thị Ly, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lang Thị Th: Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị N: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Đức Khiêm, Mai Văn Ng, Phạm Văn Tiến, Nguyễn Văn Thắng đến quán Karaoke 88, tại thôn Phố Cầu Chanh, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực để thuê phòng hát. T gặp Đoàn Thị Thuỷ (tên thường gọi là Thuý) là quản lý của quán để thuê phòng hát số 302 và thuê 05 nhân viên nữ bao gồm Tòng Thị Chấn (tên thường gọi Huyền), Mai Thị Lựa, Lương Thị N, Lang Thị Th, Lò Thị Âm (tên thường gọi Tầm) để phục vụ rót bia, chọn bài. Khi mọi người đã lên phòng hát, bị cáo T nói với bị cáo Ng là muốn mua ma túy tổng hợp về để cả nhóm sử dụng. Ng đồng ý. Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 03/9/2023, T liên hệ qua ứng dụng Messenger với tài khoản “Nguyễn T V” của Nguyễn T V hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke”, V đồng ý bán với giá 5.300.000 đồng và gửi số tài khoản 19036846511011, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam mang tên “NGUYEN TUAN VU” cho T, yêu cầu T chuyển tiền. Sau khi T chuyển số tiền 5.300.000 đồng bằng tài khoản 0441000775192, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam mang tên “NGUYEN VAN TUAN” của T vào tài khoản trên cho V. V liên hệ qua ứng dụng Messenger với tài khoản “H Bùi” của Bùi Ngọc H để hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke”. H đồng ý bán cho V với giá 3.000.000 đồng và gửi số tài khoản 19037488116012, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam của H yêu cầu V chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bao gồm 3.000.000 đồng là tiền mua ma túy và 1.000.000 đồng là tiền V còn nợ H). V chuyển khoản 02 lần cho H, lần 1 là 1.250.000 đồng, lần 2 là 2.750.000 đồng bằng tài khoản 19036846511011, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam mang tên “NGUYEN TUAN VU” vào tài khoản trên của H. Sau đó V nhắn tin cho H số điện thoại của V là 0948.653.705 và yêu cầu H giao ma túy cho V ở quán Karaoke 88 tại thôn Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi nhận được tiền, H gọi điện cho Đoàn Văn Lực để mua ma túy của Lực. Lực đồng ý bán cho H 02 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” giá 3.000.000 đồng. Lực hỏi vay H thêm 1.000.000 đồng, H đồng ý nên H đã chuyển khoản từ số tài khoản 19037488116012, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam, mang tên “BUI NGOC HAI” đến số tài khoản 10038796727010, Ngân hàng Ngân hàng kỹ thương Việt Nam, mang tên “NGUYEN MINH HAO” số tiền 4.000.000 đồng Lực đang sử dụng. Sau đó, H gọi qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “H Bùi” đến tài khoản “Đinh Văn Hậu” của Đinh Văn Hậu, nói Hậu sang gặp Lực, Lực đang ở trọ tại số 147, Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định lấy ma túy để đưa bán cho khách ở quán Karaoke 88, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, Hậu đồng ý và thỏa Th số tiền công trên sẽ trừ vào số tiền 3.500.000 đồng, Hậu còn đang nợ H. Sau đó, H gửi số điện thoại của V là 0948.653.705 cho Hậu để Hậu liên lạc. Hậu điều khiển xe mô tô (xe đã bị mất giấy tờ, Hậu không nhớ biển số xe) của Hậu đến phòng trọ của Lực ở số 147, Tô

Hiền Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định để lấy ma túy xuống giao cho V. Đến nơi Hậu liên hệ qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “Đoàn Lực” của Lực và bảo Hậu đang đứng ở cửa sau nhà. Sau đó, Lực đưa 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” cho Hậu qua khe cửa song sắt sau nhà. Hậu cầm túi nilon chứa ma túy Lực đưa ở tay và điều khiển xe mô tô xuống trước cửa quán Karaoke 88. Hậu gọi điện thoại đến số 0948.653.705 bảo V xuống cửa quán hát để nhận ma túy, V liên lạc với T qua ứng dụng Messenger và bảo T xuống trước cửa quán Karaoke 88 để nhận ma túy. Khi T xuống trước cửa quán thì Hậu ném về phía T túi nilon có chứa ma túy cho T rồi điều khiển xe bỏ đi. T cầm số ma túy mang lên phòng hát số 302. T bỏ 02 viên ma túy “kẹo” ra chia làm bốn phần, bản thân T sử dụng một phần, các phần còn lại đưa cho Ng, Chấn và Thắng để sử dụng. Cả ba đã sử dụng hết số ma túy “kẹo” do T đưa cho. Túi ma túy chứa 02 chỉ “ke” T đưa cho Chấn. Chấn lấy 01 đĩa thủy tinh đựng hoa quả ở trên mặt bàn, dùng bật lửa ga đốt giấy vệ sinh ở dưới nền nhà và hơ nóng đĩa thủy tinh. Th lấy từ trong túi xách ra 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên “LANG THI THUAN” đưa cho Chấn. Chấn đồ túi có 02 gói ma túy “ke” ra đĩa, dùng thẻ ngân hàng để nghiền nhỏ và kẻ thành những đường thẳng, Ng đưa cho Nam tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, Nam cuốn tờ tiền lại rồi dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định để làm ống hút rồi để vào lòng đĩa thủy tinh đựng ma túy ke. Sau đó T, Ng, Khiêm, Thắng, Chấn, Lụa, Tám, Th, Nam lần lượt sử dụng ma túy “ke” bằng cách hít vào đường mũi, riêng Tiến không tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/9/2023, tổ công tác Công an huyện Nam Trực phối hợp với Công an tỉnh Nam Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát 302: 01 đĩa thủy tinh màu trắng bên trên bề mặt có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng, ký hiệu (M3), thu tại nền nhà phòng 302 có 01 túi nilon nhỏ màu trắng, Cơ quan Điều tra đã tiến hành để toàn bộ chất bột dạng tinh thể màu trắng trên đĩa thủy tinh vào túi nilon nhỏ màu trắng và niêm phong ký hiệu (M); 01 bật lửa ga màu da cam, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên “LANG THI THUAN”, ký hiệu (M2); thu tại phía sau ghế sofa góc trong cùng bên PH theo hướng từ cửa phòng vào 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 cục viên nén màu xám, hình dạng không xác định, niêm phong ký hiệu (M1)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành thu giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI1: 351596291478801, số IMEI2: 351596241201427 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI 1:356157218495644, IMEI 2: 356157218714598 của Mai Văn Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 353970103192297; IMEI 2: 353970103376262 của Lương Thị N; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 357210365298565; IMEI 2: 357210365352750 của Lang Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 359173733329280 của Tòng Thị Chấn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 3567033850092932, IMEI 2: 356703850326165 của Nguyễn Văn Thắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 351572590447952, IMEI 2: 351572590423680 của Phạm Văn Tiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 866596068257286/78, IMEI 2: 866596068257294/78 của Đỗ Đức Khiêm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 357711915792593, IMEI 2: 357711915643838 của Mai Thị Lua; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 86941448/63836, IMEI 2: 869414048763828 của Lò Thị Âm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus (đã qua sử dụng) số IMEI 356694086239233 của Kiều T Anh (là nhân viên của quán Karaoke 88); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI: 350997796877283, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của Phạm Văn Toàn (là chủ quán Karaoke 88); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 350636277206311, IMEI 2: 350636277009806 của Đoàn Thị Thủy (là quản lý quán Karaoke 88); 01 màn hình máy tính màu đen (đã qua sử dụng) có in chữ Princeton, 01 cây máy tính (CPU), 01 máy in hóa đơn (ký hiệu A1), 01 đầu thu camera nhãn hiệu NISOKA model: NS-4008H (ký hiệu A2), 01 sổ ghi chép chấm công, tiền Việt Nam 10.300.000 đồng của Đoàn Thị Thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng thu tại phòng hát 302 quán Karaoke 88 được niêm phong ký hiệu (M) gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M: 0,289 gam. Mẫu gồm 02 cục chất bột dạng viên nén, màu xám, hình dạng không xác định, được niêm phong ký hiệu (M1) gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng trọng lượng mẫu M1: 0,282 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1385/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột màu trắng trong hai niêm phong M2, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Ketamine; khối lượng mẫu M2 không xác định được, khối lượng mẫu M3 là 0,043 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy có trong nước tiểu của Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng, Nguyễn Văn Thắng, Đỗ Đức Khiêm, Phạm Văn Tiến, Tòng Thị Chấn và Lang Thị Th, Mai Thị Lua, Lò Thị Âm, Lương Thị N. Tại Bản kết luận giám định số 1370/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam

Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamin, Dehydronorketamine trong 02 mẫu nước tiểu của Tòng Thị Chấn và Lang Thị Th; Có tìm thấy các thành phần các chất gồm MDMA, Ketamine, Norketamin, Dehydronorketamine trong 08 mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng, Nguyễn Văn Thắng, Đỗ Đức Khiêm, Phạm Văn Tiến, Mai Thị Lụa, Lò Thị Âm, Lương Thị N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trưng cầu giám định kỹ thuật điện tử. Tại Bản kết luận giám định số 1434/KL-KTHS ngày 18/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã trích xuất dữ liệu trong phần mềm IPOS.VN trong 01 CPU nhãn hiệu ESPRIMO, 01 màn hình máy tính và 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu IPOS.VN (ký hiệu A1) và 01 đầu thu nhãn hiệu NISOKA (ký hiệu A2) vào 01 đĩa DVD có tổng dung lượng 2,15 GB dữ liệu. Nội dung dữ liệu trong đối tượng giám định ký hiệu A1 không liên quan đến vụ án. Nội dung dữ liệu trong đối tượng A2 ghi lại quá trình các đối tượng ra vào phòng hát số 302 và quá trình T xuống nhận ma túy từ Hậu ngày 04/9/2023.

Tại Bản kết luận giám định số 1507/KL-KTHS ngày 18/10/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: trích xuất dữ liệu trong 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 350636277206311, IMEI 2: 350636277009806 của Đoàn Thị Thủy (ký hiệu A1) gồm 67521 tin nhắn Zalo (Bút lục số 51).

Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong ứng dụng cuộc gọi, ứng dụng Messenger của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI: 350997796877283 của Phạm Văn Toàn (ký hiệu A2). Dữ liệu trích xuất được lưu trong 01 đĩa DVD có dung lượng 8,5MB (Bút lục số 51).

Tại Bản kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 20/10/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không trích xuất, khôi phục được dữ liệu nội dung tin nhắn với tài khoản “Nguyễn T V” trong ứng dụng Messenger trong mẫu gửi giám định là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI1: 351596291478801, số IMEI2: 351596241201427 của Nguyễn Văn T (ký hiệu A); trích xuất được dữ liệu nhật ký cuộc gọi từ ngày 30/8/2023 đến ngày 04/9/2023 trong mẫu gửi giám định A gồm 135 cuộc gọi trong đó có cuộc gọi qua ứng dụng Messenger với tài khoản “Nguyễn T V” vào ngày 03/9/2023 và 04/9/2023, có cuộc gọi nhờ từ số thuê bao 0948.653.705 lúc 7 giờ 29 phút ngày 04/9/2023 (Bút lục số 55).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng, Tòng Thị Chấn, Lương Thị N, Lang Thị Th, Bùi Ngọc H, Đinh Văn Hậu, Bùi Văn Duy đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vì được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho T với số tiền là 2.300.000 đồng nên V có ý định mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 01 giờ ngày 04/9/2023, khi H đang ở nhà trọ số 18, Nguyễn Thế Rục, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định thì V tiếp tục sử dụng ứng dụng Messenger tài khoản tên “Nguyễn T V” liên lạc với tài khoản “H Bùi” của H và nói với H “Đem xuống Karaoke 88, ở Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cho anh 01 chỉ ke”. V bảo H nhờ người mang ma túy xuống quán Karaoke 88, V sẽ trả tiền công là 400.000 đồng, H đồng ý. V dùng tài khoản 19036846511011, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam mang tên “NGUYEN TUAN VU” chuyển khoản qua tài khoản số 19037488116012, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam, mang tên “BUI NGOC HAI” số tiền 1.400.000 đồng bao gồm 1.000.000 đồng tiền 01 chỉ ma túy “ke” và 400.000 đồng tiền công vận chuyển. H gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Hậu, bảo Hậu sang nhà Lực lấy ma túy của Lực để bán cho khách ở quán Karaoke 88, tiền công vận chuyển là 400.000 đồng, Hậu đồng ý. Do cần tiền, Hậu hỏi lấy tiền công trước của H, H đồng ý và chuyển từ tài khoản số 19037488116012, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam, mang tên “BUI NGOC HAI” đến tài khoản Ngân hàng Quân đội, số 6992005345678 của Hậu số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ H thì Hậu đã chuyển khoản cho Triệu Thị Nhi, sinh năm 2006, ở xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (là người yêu của Hậu) số tiền 300.000 đồng, còn số tiền 100.000 đồng thì H thỏa Th sau khi giao ma túy xong, H sẽ thanh toán sau. Sau đó, H sử dụng số điện thoại 0901.786.487, điện thoại cho Lực và bảo Lực có khách muốn mua 01 chỉ Katamine, Hậu sẽ qua lấy ma túy để đưa cho khách, Lực đồng ý, H chưa chuyển khoản tiền mua 01 chỉ ma túy Ketamine trên cho Lực. Lực sử dụng ứng dụng Messenger tên “Đoàn Lực” nhắn tin cho Hậu và nói Hậu đến nhà Lực ở số 147, Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định để lấy ma túy đi đưa cho khách của H. Hậu đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô đi đến, đợi Lực ở cổng phụ sau nhà, Lực ở trong nhà, thò tay qua lỗ cửa sắt, bỏ vào lòng bàn tay Hậu 01 túi nilon bên trong chứa 01 chỉ ma túy Ketamine. Do trời mưa nên Hậu điều khiển xe mô tô về nhà trọ ở số 83, Mỹ Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định của Hậu và Bùi Văn Duy, sinh năm 1998, trú tại thôn Tân Khang, xã Trực Th, huyện Trực Ninh và cất xe mô tô ở đây. Sau đó, Hậu liên hệ qua ứng dụng Messenger nói với Duy “Anh chở em xuống Karaoke 88 giao đồ cho khách” và hẹn gặp Duy tại phòng trọ. Duy biết việc Hậu đi giao đồ ở đây là đi giao ma túy cho khách và đồng ý. Một lúc sau, Duy điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2 biển số 18A-144.87 chở theo Vi Thị Hương, sinh năm 1995, trú tại xã Tam Thái, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (người yêu của Duy) ngồi ở hàng ghế phụ đến đón Hậu. Hậu lên xe ô tô và ngồi ở hàng ghế sau. Duy điều khiển xe ô tô chở Hậu và Hương đi xuống khu vực ngã 4 phố Cầu Chanh, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực. Khoảng 01 giờ sáng ngày 04/9/2023, Duy điều khiển và dừng xe ô tô ở gần trước cửa quán Karaoke 88. Hậu cầm 01 túi nilon có chứa 01 chỉ ma túy

Ketamine, xuống xe, đứng trước cửa quán rồi gọi điện thoại đến số thuê bao 0948.653.705 của V để bảo V lấy ma túy. Khi Hậu và Duy đang đợi V để giao ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Nam Trực phát hiện, bắt người phạm tội quả tang. V nhìn thấy lực lượng Công an đang tiến hành bắt giữ Hậu nên đã bỏ trốn ngay sau đó. Công an thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư, ký hiệu là (M1), 01 xe ô tô Mazda 2 màu đỏ biển số 18A – 14487, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu gold đã qua sử dụng có số IMEI: 353239108664951, MEID : 35323910866495, sử dụng số thuê bao 0783.372.743 của Đinh Văn Hậu, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max màu gold (đã qua sử dụng) có số Imei 353951102517668 của Bùi Văn Duy.

Ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Ngọc H, sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, chỗ ở hiện nay: số 147, Tô Hiến Thành, tổ dân phố Mỹ Trọng 2B, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, khi bị bắt H đang ở trọ tại số 18, Nguyễn Thế Rục, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở trên của H, không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, ở số 147, Tô Hiến Thành, tổ dân phố Mỹ Trọng 2B, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, hợp đồng thuê nhà do Lực đứng tên, H đang ở trọ chung với Đoàn Văn Lực; phát hiện, thu giữ: 01 cốc thủy tinh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng vào 01 túi nilon màu trắng để trong một phong bì thư, ký hiệu (M2); 01 đĩa sứ màu trắng bên trên mặt đĩa có 01 ống hút được cuốn bằng tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh đều có bám dính chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành đổ toàn bộ số chất bột màu trắng vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong trong một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu là (M3); niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng bên trên mặt đĩa có 01 ống hút được cuốn bằng tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, 01 cốc thủy tinh đều còn chất bám dính màu trắng trong một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu (M4).

Ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn Hậu và Bùi Văn Duy ở số 83, Mỹ Xá, tổ dân phố Mỹ Trọng 1B, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Tại Bản kết luận giám định số 1368/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng, thu giữ của Đinh Văn Hậu, được niêm phong

ký hiệu (M1) gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M1: 0,855 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1374/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Ketamine trong mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, được niêm phong ký hiệu (M2). Khối lượng mẫu M2 là: 1,720 gam; Mẫu chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu (M3) gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M3 là 0,090 gam; Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên các vật dụng gồm 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh được niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; Không tìm thấy các thành phần các chất ma túy thường gặp theo Danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 cốc thủy tinh màu trắng được niêm phong ký hiệu M4, không xác định được khối lượng mẫu. Mẫu M2, M3, M4 được thu giữ, niêm phong khi khám xét chỗ ở của Bùi Ngọc H và Đoàn Văn Lực.

+ Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực ra Quyết định trưng cầu bổ sung số 03 để xác định: Hàm lượng ma túy, khối lượng chất ma túy, khối lượng 1,630 gam chất ma túy Ketamine (hoàn trả sau giám định) được quy đổi là bao nhiêu. Mẫu vật gửi giám định được đựng bên trong 01túi nilon màu trắng để trong một phong bì thư số 1374/KL-KTHS được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định. Tại Bản kết luận giám định số 7621/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Ketamine có trong mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là 2,72%, khối lượng Ketamine trong mẫu giám định là 0,044 gam.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trưng cầu giám định đường vân trên 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành dạng ống hút, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh trên bề mặt có chữ “ACB”, 01 cốc thủy tinh màu trắng, đây là số đồ vật thu giữ tại phòng trọ của Bùi Ngọc H. Tại Bản kết luận giám định số 1379/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định phát hiện có 03 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định.

+ Tại Bản kết luận giám định số 1506/KL-KTHS ngày 13/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trích xuất, phục hồi được dữ liệu từ ngày 03/9/2023 đến ngày 04/9/2023 trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro, số IMEI: 353239108664951 của Đinh Văn Hậu gồm 21 file ảnh chứa nội dung tin nhắn, cuộc gọi Messenger, 04 file ảnh chứa nội dung tin nhắn, cuộc gọi. Trích xuất, phục hồi được dữ liệu từ ngày 03/9/2023 đến ngày 04/9/2023

trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11promax, số IMEI: 35353951102517668 của Bùi Văn Duy gồm 01 file ảnh chứa nội dung tin nhắn, cuộc gọi với tài khoản “Đinh Văn Hậu”. Tất cả dữ liệu trích xuất được lưu trong 01 đĩa DVD có tổng dung lượng 14,4MB dữ liệu.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam với Đoàn Văn Lực, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú tại thôn Cổ Tung, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, chỗ ở hiện nay: số nhà 147, Tô Hiến Thành, TDP Mỹ Trọng 2B, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nhưng Lực đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với Lực.

Ngày 27/10/2023, Nguyễn T V nhận thức hành vi của mình nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của V đêm ngày 03/9/2023, rạng sáng ngày 04/9/2023. Quá trình bỏ trốn, V đã bán chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy lấy tiền chi tiêu và huỷ sim số 0948.653.705.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2 biển số 18A-144.87, chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Thạch, sinh năm 1996, trú tại xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Thạch không biết Duy mượn xe ô tô để chở Hậu đi giao ma túy. Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại xe ô tô trên cho anh Nguyễn Xuân Thạch.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 3567033850092932, IMEI 2: 356703850326165 của Nguyễn Văn Thắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 351572590447952, IMEI 2: 351572590423680 của Phạm Văn Tiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 866596068257286/78, IMEI 2: 866596068257294/78 của Đỗ Đức Khiêm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 357711915792593, IMEI 2: 357711915643838 thu giữ của Mai Thị Lụa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (đã qua sử dụng) có số IMEI 1: 86941448/63836, IMEI 2: 869414048763828 của Lò Thị Âm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 plus (đã qua sử dụng) số IMEI 356694086239233 của Kiều T Anh ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI: 350997796877283, số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Văn Toàn ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 350636277206311, IMEI 2: 350636277009806; 01 màn hình máy tính màu đen (đã qua sử dụng) có in chữ Princeton, 01 cây máy tính (CPU), 01 máy in hóa đơn, 01 đầu thu camera nhãn hiệu NISOKA model: NS-4008H, số tiền 10.300.000

đồng của Đoàn Thị Thủy; quá trình điều tra xác định, những tài sản trên không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho chủ sở hữu những đồ vật, tài sản trên.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng là tiền H và Hậu chiếm hưởng được từ việc bán ma túy cho V, ngày 23/11/2023 ông Bùi Ngọc KH là bố của Bùi Ngọc H đã tự giao nộp thay cho H số tiền 1.100.000 đồng; bà Trương Thị Nhung là mẹ của Đinh Văn Hậu đã tự giác giao nộp thay cho Hậu số tiền 300.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực.

- Đối với số tiền 2.300.000 đồng chiếm hưởng được do bán trái phép chất ma túy ngày 03/9/2023, V đã chuyển khoản cho Bùi Ngọc H số tiền 1.400.000 đồng để mua trái phép ma túy để sử dụng, còn lại số tiền 900.000 đồng, V chưa giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Đối với số tiền 500.000 đồng công vận chuyển ma túy của Hậu để bán cho T ngày 03/9/2023, do Hậu còn nợ cá nhân H số tiền 3.500.000 đồng nên H đã trừ số tiền 500.000 đồng của Hậu vào số nợ trên, H chưa giao nộp lại số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Đối với 0.282 gam ma túy MDMA, lực lượng Công an thu giữ tại góc phòng hát 302, quá trình điều tra không xác định được của người nào cất giấu nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Đối với số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của Đoàn Văn Lực và Bùi Ngọc H ở số 147, Tô Hiến Thành, tổ dân phố Mỹ Trọng 2B, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng và khối lượng chất ma túy. Ngày 26/10/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng có trong mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là 2,72%, khối lượng mẫu giám định là 0,044 gam. Hiện nay, Lực đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 19/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 và tài liệu, cùng toàn bộ số ma túy, đồ vật liên quan trong vụ án đối với Đoàn Văn Lực để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện Hậu sử dụng để đi bán ma túy cho V ngày 03/9/2023, Hậu không nhớ biển số xe, đã làm mất toàn bộ giấy tờ, quá trình khám xét chỗ ở của Hậu, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI1: 351596291478801, số IMEI2: 351596241201427 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI 1:356157218495644, IMEI 2: 356157218714598 của Mai Văn Ng; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 353970103192297; IMEI 2: 353970103376262 của Lương Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 357210365298565; IMEI 2: 357210365352750 của Lang Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max (đã qua sử dụng), có số IMEI 359173733329280 của Tòng Thị Chấn; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max, số IMEI: 353951102517668, sử dụng số thuê bao 0343.536.780 của Bùi Văn Duy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, số IMEI: 353239108664951, MEID : 35323910866495, sử dụng số thuê bao 0783.372.743 của Đinh Văn Hậu; 01 phong bì thư số 1369/KL-KTHS ngày 08/9/2023; 01 hộp carton giấy số 1385/KL-KTHS ngày 12/9/2023; 01 phong bì thư số 1368/KL-ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định và số tiền 1.400.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực để xử lý.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Bùi Ngọc H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 21/2020/HSST ngày 19/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo pH chấp hành chung hai bản án là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 04/9/2023.

- Phạt tiền bổ sung 7.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Hậu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Đinh Văn Hậu 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 04/9/2023.

- Phạt tiền bổ sung 7.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn T V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn T V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành chung hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 27/10/2023.

- Phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Duy phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt Bùi Văn Duy 02 (Hai) năm tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 04/9/2023.

5. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Ng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Mai Văn Ng 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Tòng Thị Chấn, Lương Thị N, Lang Thị Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt các bị cáo Tòng Thị Chấn, Lương Thị N, Lang Thị Th mỗi bị cáo 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 12/3/2024, các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng làm đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

Ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 464/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2024, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn T V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Giảm hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn T V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời giảm hình phạt đối với bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Mai Văn Ng giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 464/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận Quyết định kháng nghị số 464/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn T V, Bùi Ngọc H, Lương Thị N, Lang Thị Th mỗi bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Bà Đặng Thị Anh Thư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lương Thị N; bà Trần Thị Ngọc, trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lang Thị Th đều đề nghị HĐXX chấp nhận Quyết định kháng nghị số 464/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th.

Các bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th nhất trí với quan điểm bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý nên không trình bày bổ sung ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Ngọc H, Nguyễn T V và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng, Lương Thị N, Lang Thị Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS, bị cáo Nguyễn T V về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS, bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng thấy rằng: Nguyễn Văn T chính là người thuê phòng hát, khởi xướng và trực tiếp bỏ tiền mua ma túy để cùng các đối tượng khác tổ chức sử dụng; Mai Văn Ng là đồng phạm tích cực về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T trình bày lý do kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là cao; bị cáo Ng trình bày bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có mẹ già thường xuyên ốm đau, bệnh tật, bị cáo là lao động chính. Tuy nhiên, những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét, xác định là những tình tiết giảm nhẹ và đã áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo Ng. Xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Bùi Ngọc H:

Ngày 05/12/2019, Bùi Ngọc H (sinh ngày 01/8/2003, tại thời điểm này là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), chưa được cấp giấy phép lái xe, có hành vi điều khiển xe máy gây tai nạn chết người và đã bị TAND huyện Trực Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS; xử phạt Bùi Ngọc H tù 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý và được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 03/9/2023, Bùi Ngọc H lại phạm tội và ngày 06/3/2024 bị TAND huyện Nam Trực xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS, gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định đối với bị cáo H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với nội dung kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H; HĐXX nhận thấy, trong vụ án này bị cáo H là đối tượng thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, chỉ trong đêm ngày mùng 03 rạng sáng ngày mùng 04/9/2023 bị cáo đã có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; bản thân bị cáo H là người có nhân thân xấu; xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[4.2] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn T V, thấy rằng:

Trong vụ án, Nguyễn T V có hành vi tàng trữ 0,855 gam Ketamine mục đích để sử dụng, tuy khối lượng ma túy trên chưa đáp ứng quy định về khối lượng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo V đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên Nguyễn T V đã phạm tội thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn T V pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là trái với quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS: *“Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*, gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với nội dung kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo V, HĐXX nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo V là người có nhân thân xấu, phạm nhiều tội; xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[4.3] Về nội dung kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, HĐXX thấy rằng:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Thị Chấn dùng bật lửa ga đốt giấy vệ sinh ở dưới nền nhà và hơi nóng đĩa thủy tinh, đổ ma túy Ketamin ra đĩa, dùng thẻ ngân hàng để nghiền nhỏ và kẻ thành những đường thẳng. Th đưa 01 thẻ ngân hàng, Nam dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại rồi dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định để làm ống hút. Như vậy, các bị cáo Chấn, Nam và Th đều có hành vi giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Chấn có hành vi giúp sức tích cực hơn các bị cáo N và Th.

Các bị cáo Chấn, Nam, Th đều là người dân tộc Thái, có hạn chế trong khả năng nhận thức pháp luật nên cả ba bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 BLH. Như vậy, bản án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo N và Th với mức án bằng mức án của bị cáo Chấn (07 năm 09 tháng tù) là chưa đúng với nguyên tắc cá thể hóa hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 50 BLHS. Vì vậy, kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định đối với bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Từ những nhận định tại mục [3], [4], Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng; chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định theo hướng: Giảm hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Ngọc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; giảm hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn T V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; giảm hình phạt cho các bị cáo Lương Thị N, Lang Thị Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn Ng pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 BLTTHS:

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án sơ thẩm

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Mai Văn Ng 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn T V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành chung cho hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 27/10/2023.

4. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, khoản 5 Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Bùi Ngọc H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 21/2020/HSST ngày 19/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Buộc bị cáo pH chấp hành chung hai bản án là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 04/9/2023.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Thị N 07 (Bảy) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Lang Thị Th 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

- Bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Mai Văn Ng pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA-VKS-TA huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam